TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 19 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Minh Quý;

Ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phàn A V**, tên gọi khác: Phàn A N; sinh năm 1997, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản S, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; bố đẻ: Phàn Chỉn C, sinh năm 1969; mẹ đẻ: Lù Tả M, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 31/2019/HS-ST, ngày 06/9/2019, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngày 20/10/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Tại Bản án số 29/2017/HS-ST, ngày 28/12/2017, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của

Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chưa được xóa án tích thì lại thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đã bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử theo Bản án số 31/2019/HS-ST, ngày 06/9/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 29/6/2021. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2021 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt;

2. Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh năm 1993, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; Bố đẻ: Lý Văn B (đã chết); mẹ đẻ: Lý Tả M (đã chết); Bố nuôi: Lò Văn C, sinh năm 1967, mẹ nuôi: Thào Thị H, sinh năm 1967; vợ: Lò Thị S; bị cáo chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số: 37/2016/HSST, ngày 21/6/2016, của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại nên chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Tại Bản án số: 22/2017/HSST, ngày 15/02/2017, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại khoản 1 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2021 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt;

3. Họ và tên: **Vàng Văn Đ**, sinh năm 1992, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Giáy; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ: Vàng Văn D, sinh năm 1967, mẹ đẻ: Lò Thị D, sinh năm 1967; vợ: Pờ Thị N, sinh năm 1994 (đã ly thân); Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị Tr, sinh năm 1996; con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2021 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Trung tâm Viettel huyện Phong Thổ - Chi nhánh Viettel Lai Châu, thuộc Tập Đ Viễn thông Quân đội.

Người đại diện: Ông Hoàng H, sinh năm 1989.

Chức vụ: Giám đốc kỹ thuật.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt;

+ Chị Chẻo Sử M, sinh năm 1997 và anh Tẩn Diếu Kh, sinh năm 1996, cùng địa chỉ: Bản T, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu, đều có đơn xin xét xử vắng mặt;

+ Anh Lò Văn H, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đ Văn Th, sinh năm 1976, địa chỉ: địa chỉ: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

+ Chị Vàng Thị S, sinh năm 1996, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lò Văn Th, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do;

+ Anh Mè Văn T, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 23 giờ, ngày 19/6/2021, Phàn A V nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản và rủ Lò Văn T đi cùng, T đồng ý. V rủ T đi lên trạm phát sóng Viettel thuộc bản Hợp 1, xã Bản Lang để trộm cắp dây điện và những vật có đồng hoặc dây đồng. Cả hai đi đến đầu cầu bản Nà Cúng, xã Bản Lang, V đi vào nhà ông Vàng Văn D, sinh năm 1978, V bảo ông D cho V mượn 01 con dao để đi soi con lươn và được ông D nhất trí. V đi vào bếp nhà ông Dinh tự lấy 01 con dao dài khoảng 40cm, phần lưỡi hình chữ nhật rộng khoảng 10x25cm mang ra gặp T, sau đó cả hai đi thẳng lên trạm phát sóng Viettel thuộc bản Hợp 1, xã Bản Lang. Trên đường đi, V và T nhặt 02 chiếc túi nilon màu đỏ (loại túi dày, có quai xách) mang theo. Lên đến trạm phát sóng Viettel LCU0356 của Chi nhánh Viettel huyện Phong Thổ, V nhặt 01 đoạn sắt dài khoảng 60cm, dạng ống típ, đường kính khoảng 1,5cm, đưa cho T. T dùng đoạn sắt đó cậy, đập cho khóa của trạm bung ra rồi vứt luôn thanh sắt ra bụi cỏ gần đó, sau đó mở cửa trạm rồi cầm dao đi vào phía bên trong, còn V đứng cảnh giới bên ngoài. Vào trong trạm phát sóng, T nhìn thấy có 02 sợi dây tiếp địa, trong đó có 01 sợi dây

tiếp địa bọc PVC M50 nhựa màu vàng xanh, bên trong lõi đồng sợi xoắn lại với nhau, 01 sợi dây tiếp địa bọc PVC M35 nhựa màu vàng xanh, bên trong lõi đồng sợi xoắn lại với nhau chạy vòng quanh trạm, T dùng dao chặt mạnh một đầu thì dây đứt ra, T chặt đầu nối còn lại, mỗi sợi dài 20m rồi vứt dây ra khỏi trạm. Chặt xong 02 sợi dây, T ra ngoài cuộn 02 dây lại cho vào trong 02 túi nilon rồi cùng V xách túi nilon đựng dây điện trộm cắp được rồi cùng nhau rời khỏi trạm phát sóng. Quá trình di chuyển, các bị cáo đã vứt con dao mượn của ông Dinh đi, hiện không thu giữ được.

Đi đến một lán ruộng bỏ hoang, V và T gom lá khô, lá cây và cành cây xung quanh đó rồi cho dây điện vào đốt để lấy lõi đồng và đem về. Đến khoảng 04 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2021, khi đi qua nhà anh Đ Văn Thành, thấy Thành đang đứng ở cửa nhà, T nói với anh Thành là đã nhặt được ít dây đồng và bán cho anh Thành số dây đồng đó lấy 900.000 đồng. Bán được tiền, T chia cho V 450.000 đồng. Số tiền này, V và T đều đã tiêu sài cá nhân hết.

Buổi sáng ngày 20/6/2021, T rủ V và Vàng Văn Đ đi trộm cắp tài sản ở trạm phát sóng Viettel ở bản Nà Giang, xã Bản Lang, Đ và V đồng ý. Cả ba thống nhất cùng nhau đi lên trạm phát sóng Viettel Nà Giang để trộm cắp tài sản, có gì có giá trị thì lấy, có gì có đồng thì lấy về bán. Đ vào nhà người quen nói là đi lấy măng và mượn được 01 con dao để mang theo. Đến khoảng 12 giờ trưa, V, T, Đ đi đến trạm phát sóng LCU0046 của chi nhánh Viettel huyện Phong Thổ ở bản Nà Giang, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ. Đ đứng ở cửa trạm phát sóng và V đứng bên phải trạm phát sóng để cảnh giới. T dùng dao cậy cửa trạm phát sóng và đi vào bên trong, T thấy có một ít mẩu dây điện vụn, để ở dưới sàn nên gom vứt ra ngoài trước. Sau đó, T dùng dao chặt 01 sợi dây tiếp địa bọc PVC M50 nhựa màu vàng xanh, bên trong lõi đồng sợi xoắn lại với nhau dài 15m, sau đó, chặt tiếp 01 sợi dây tiếp địa bọc PVC M35 nhựa màu vàng xanh, bên trong lõi đồng sợi xoắn lại với nhau dài 15m. Chặt xong 02 sợi dây tiếp địa, T ném dây ra ngoài. Đ và V ở ngoài cuộn sợi dây điện cho vào túi. T tiếp tục quan sát xung quanh thì phát hiện 01 khối thu phát sóng ngoài trời 2100MHz, sơn màu trắng, T hỏi ra ngoài "trong này có 01 cục có đồng, lấy không". Do thống nhất từ trước nên khi nghe T hỏi vậy Đ trả lời là "lấy đi". Nghe Đ nói vậy, T bê khối thu phát sóng mang ra ngoài đưa cho Đ, rồi lại tiếp tục chui vào trong trạm phát sóng xem còn cái gì có giá trị không thì trộm cắp tiếp. Đ ở ngoài dùng dao chặt đứt 04 đoạn dây nhảy ngoài trời gắn ở trên khối thu phát sóng rồi cùng V cuộn dây điện cho vào túi mang theo đi ra khỏi khu vực trạm phát sóng. Sau đó cả ba cùng tìm cách phá khối thu phát sóng nhưng không phá được nên đã thống nhất với nhau là bỏ luôn khối thu phát sóng tại chỗ. Sau đó, cả ba bàn nhau đi lên lán ruộng gần đó xem có ngan, gà, vịt không thì bắt trộm mang về. T và Đ mang 02 túi đựng dây điện trộm cắp được giấu vào bụi cỏ cách trạm phát sóng khoảng 20m. Sau đó, V, Đ, T đi bộ xuống lán ruộng cạnh đó. Vừa đi được một đoạn, thấy có người đàn ông đi lên trạm phát

sóng, sợ bị phát hiện nên V, T, Đ bỏ chạy, mỗi người một hướng. Khi V quan sát thấy người đàn ông kia đi về thì V liền quay lại chỗ giấu dây điện rồi xách cả 02 túi dây điện xuống hướng Đ và T chạy. Sau đó, V, T, Đ thay phiên nhau xách 02 túi đựng dây điện và cầm dao đi xuống khu vực nương chuối cạnh công trình xây dựng thủy điện Nậm Lụm 2 thì dừng lại, cùng gom lá cây, củi rồi cho dây điện vào đốt lấy lõi đồng cho vào 02 túi làm bằng bao tải rồi V xách 01 túi, Đ xách một túi đi về và cùng thống nhất mang số dây đồng lên nhà anh Thành ở khu C7, bản Nà Cúng, xã Bản Lang để bán. Quá trình di chuyển, Đ đã vứt con dao xuống suối.

Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 20/6/2021, V xách túi đựng dây đồng đến nhà anh Thành hỏi bán dây đồng nhưng anh Thành không mua nên V mang dây đồng quay ra, khi V vừa ra đến đường thì bị tổ công tác Công an xã Bản Lang phát hiện. V đã giao nộp cho tổ công tác 01 túi xách có chứa 07 cuộn lõi dây đồng có kích thước khác nhau. V khai nhận số lõi dây đồng đó là do V cùng với Đ và T trộm cắp của trạm phát sóng Viettel, ở địa phận bản Nà Giang, xã Bản Lang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Thấy V bị công an bắt, T và Đ đã trốn lên một lán bỏ hoang và giấu túi dây lõi đồng ở vườn ngô cạnh đó. Khoảng 08 giờ, ngày 21/6/2021, T và Đ xách túi đựng lõi đồng xuống đường tỉnh lộ 132 và bán cho một người đàn ông thu mua sắt vụn không rõ tên, tuổi, lai lịch cụ thể, lấy số tiền 300.000 đồng. Do sợ bị công an bắt nên T và Đ bàn nhau trốn lên nhà anh Chẻo Duần Chỉn, sinh năm 1972, địa chỉ: Bản Tả Ô, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Đến nhà anh Chỉn, Đ nói dối anh Chỉn là muốn lên Vàng Ma Chải tìm việc làm, nhờ anh Chỉn tìm việc giúp và được anh Chỉn đồng ý. Trong thời gian ở nhà anh Chỉn, T và Đ đều không nói gì với anh Chỉn về việc đã trộm cắp tài sản ở Bản Lang và mục đích đi lên nhà anh Chỉn là để lẩn trốn. Số tiền 300.000 đồng, T và Đ đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 11 giờ, ngày 24/6/2021, tại nhà anh Chỉn, Đ và T bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu. Đ và T mang theo 01 bao tải đi đến đồi cây của bản Tả Phùng, xã Vàng Ma Chải. Tại đây, Đ và T phát hiện thấy có 01 con lợn đực, màu lông đen, nặng khoảng 20 kg, của gia đình chị Chẻo Sử Mẩy đang thả rông ở đó. Đ nói với T cùng bắt trộm con lợn, T đồng ý rồi đứng cảnh giới cho Đ. Đ đuổi theo và bắt được con lợn rồi cho vào bao tải và cùng T đi tìm nơi bán lợn. Khi đến bản Sì Choang, xã Vàng Ma Chải, Đ bảo T đứng đợi, một mình Đ vác con lợn lên nhà chị Vàng Thị Sách và bán cho chị Sách với giá 500.000 đồng rồi cùng T đi về anh Chỉn. Số tiền 500.000 đồng, T và Đ cùng tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng hơn 11 giờ ngày 27/6/2021, tại khu vực bản Tả Phùng, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn Đ và Lò Văn T đã cùng nhau trộm cắp tài sản là một con gà mái, màu lông đen, không biết là gà của ai nhưng bị người dân phát hiện nên đã thả gà ra và chạy thoát.

Khoảng 12 giờ, ngày 28/6/2021, tại khu vực đầu bản Hợp 1, xã Dào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T và Vàng Văn Đ đã trộm cắp 01 con gà mái, lông màu vàng ở cạnh đường, không biết là gà của ai rồi đem ra một lán ruộng bỏ hoang nướng gà ăn và ngủ tại đó.

Khoảng 09 giờ, ngày 30/6/2021, tại khu vực đầu bản Hợp 1, xã Dào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn Đ và Lò Văn T đã cùng nhau trộm cắp 01 con gà mái, lông màu vàng, không biết là gà của ai, mục đích là đem bán lấy tiền tiêu sài nhưng bị người dân phát hiện nên đã vứt con gà lại và bỏ chạy.

Đối với Phàn A V, ngày 20/6/2021, V bị Công an xã Bản Lang bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi bị tạm giữ 09 ngày, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã Bản Lang, huyện Phong Thổ. Trong thời gian này, V lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/7/2021, tại lán bảo vệ thuộc khu vực thi công nhà máy thủy điện của Công ty SCI Group, thuộc bản Nà Cúng xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, V đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11, màu đỏ, của anh Lò Văn Học, là công nhân của nhà máy. V đem giấu chiếc điện thoại tại bụi chuối cạnh cống nước thuộc khu C5, bản Nà Cúng, xã Bản Lang và đi tìm chỗ bán. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Học quay lại lán thì không thấy chiếc điện thoại của mình đâu. Anh Học đã cùng với anh Lò Văn Thủy đi tìm thì thấy V có biểu hiện nghi vấn nên đã đến hỏi, V đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại các Kết luận định giá số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2021, số: 34/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2021 và số: 32/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận:

- Tài sản bị mất trộm tại trạm phát sóng Viettel LCU0356 là: Trị giá 15m dây tiếp địa bọc PVC M35 là 15m x 30.000 đồng/01m = 450.000 đồng; trị giá 15m dây tiếp địa bọc PVC M50 là 15m x 50.666 đồng/01m = 760.000 đồng. Tổng giá trị: 1.210.000 đồng.

- Tài sản bị mất trộm tại trạm phát sóng Viettel LCU0046 là: Trị giá khối thu phát sóng là: 40.530.520 đồng; trị giá 20m dây tiếp địa bọc PVC M35 là 20m x 30.000 đồng/01m = 600.000 đồng; trị giá 20m dây tiếp địa bọc

PVC M50 là 20m x 50.666 đồng/01m = 1.013.333 đồng; trị giá 04 dây nhảy ngoài trời là: 3.655.693 đồng. Tổng trị giá: 45.799.546 đồng.

- 01 chiếc điện thoại VIVO Y11 màu đỏ, số IMEI1: 865635048251117, số IMEI1: 865635048251109, chiếc điện thoại còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng gì, không bị trầy xước hay vỏ hỏng chỗ nào, theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 7/2021, trị giá: 1.300.000 đồng; 02 chiếc sim số: 0344014364 và 0787440391 theo giá chào bán bình quân trên thị trường mỗi sim tại thời điểm tháng 7/2021, trị giá: 37.000 đồng. Tổng trị giá 01 chiếc điện thoại và 02 chiếc sim điện thoại nói trên có giá chào bán bình quân trên thị trường, tại thời điểm tháng 7/2021 là: 1.374.000 đồng.

- Trị giá con lợn đực, lông màu đen, trọng lượng 20 kg, vào thời điểm tháng 6/2021 là: 2.266.000 đồng.

Như vậy, trị giá tài sản mà Phàn A V, Lò Văn T đã chiếm đoạt được của trạm phát sóng Viettel LCU0356 được quy thành tiền là 1.210.000 đồng *(Một triệu, hai trăm mười nghìn đồng)*. Trị giá tài sản mà Phàn A V, Lò Văn T và Vàng Văn Đ chiếm đoạt của trạm phát sóng Viettel LCU0046 được quy thành tiền là 45.799.546 đồng *(Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng).* Trị giá tài sản mà Vàng Văn Đ và Lò Văn T chiếm đoạt của gia đình chị Chẻo Sử Mẩy được quy thành tiền là 2.266.000 đồng *(Hai triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*. Trị giá tài sản mà Phàn A V chiếm đoạt của anh Lò Văn Học được quy thành tiền là 1.374.000 đồng *(Một triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng)*.

Vật chứng đã thu giữ được, gồm: 01 túi làm bằng bao tải màu trắng kích thước 40x40cm; 07 cuộn dây đồng có hình dạng, kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 7,7kg; 02 đoạn vỏ dây kim loại màu xám có kích thước khác nhau: 01 đoạn là 20cm, 01 đoạn là 36cm; 01 đoạn dây cáp màu đen dài 23,5cm, 01 khối thu phát sóng (LRU) kích thước 41cm x 33,5cm x 12,4cm; 01 chiếc điện thoại Vivo Y 11 màu đỏ, số IMEI1: 865635048251117, số IMEI2: 865635048251109, trên máy có 02 sim số: 0344014364 và 0787440391.

Đối với 01 con lợn đực mà các bị cáo T, Đ đã trộm cắp của gia đình chị Chẻo Sử Mẩy, chị Mẩy đã được chị Vàng Thị Sách trả lại.

Về dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 83/CT-VKS, ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Phàn A V (Phàn A

Nam), Lò Văn T, Vàng Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết về nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, mục đích phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phàn A V (Phàn A N), Lò Văn T, Vàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Đối với bị cáo Phàn A V, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù.

Đối với bị cáo Lò Văn T, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù.

Đối với bị cáo Vàng Văn Đ, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại đã được nhận lại tài sản. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con lợn đực, màu lông đen, trọng lượng 20kg đã được trả lại cho bị hại nên không đề cập xử lý.

Đối với vật chứng còn lại của vụ án, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi làm bằng bao tải màu trắng kích thước 40x40cm; 02 đoạn vỏ dây kim loại màu xám có kích thước khác nhau: 01 đoạn là 20cm, 01 đoạn là 36cm; 01 đoạn dây cáp màu đen dài 23,5cm,

Trả lại cho bị hại là Trung tâm Viettel huyện Phong Thổ: 07 cuộn dây đồng có hình dạng, kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 7,7kg; \01 khối thu phát sóng (LRU) kích thước 41cm x 33,5cm x 12,4cm.

Trả lại cho bị hại là anh Lò Văn Học: 01 chiếc điện thoại Vivo Y 11 màu đỏ, số IMEI1: 865635048251117, số IMEI2: 865635048251109, trên máy có 02 sim số: 0344014364 và 0787440391.

Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình tham gia tố tụng của người bào chữa cho các bị cáo Giàng A Lở luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, đơn trình báo của người bị hại, các kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

[3.1] Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo Phàn A V, Lò Văn T, Vàng Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Do muốn có tiền để tiêu sài cá nhân, khoảng 23 giờ, ngày 19/6/2021, Phàn A V rủ Lò Văn T đi trộm cắp tài sản tại trạm phát sóng Viettel (trạm

LCU0356) ở bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tại đây, V và T đã trộm cắp được 02 sợi dây tiếp địa, trong đó có 01 sợi dây tiếp địa bọc PVC M50 nhựa màu vàng xanh, bên trong lõi đồng sợi xoắn lại với nhau, 01 sợi dây tiếp địa bọc PVC M35 nhựa màu vàng xanh, bên trong lõi đồng sợi xoắn lại với nhau chạy vòng quanh trạm mỗi sợi dài 15m. Tổng trị giá tài sản V và T đã trộm cắp được định giá là: 1.210.000 đồng *(Một triệu, hai trăm mười nghìn đồng).*

Khoảng hơn 12 giờ, ngày 20/6/2021, Phàn A V, Lò Văn T cùng với Vàng Văn Đ tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản ở trạm phát sóng Viettel (trạm LCU0046) ở bản Nà Giang, xã Bản Lang, cùng thống nhất với nhau đi lên trạm phát sóng Viettel Nà Giang xem có tài sản gì có giá trị thì lấy, có tài sản gì có kim loại đồng thì lấy về bán. Tại đây, V, T, Đ đã trộm cắp được 02 sợi dây tiếp địa, trong đó có 01 sợi dây tiếp địa bọc PVC M50 nhựa màu vàng xanh, bên trong lõi đồng sợi xoắn lại; 01 sợi dây tiếp địa bọc PVC M35 nhựa màu vàng xanh, bên trong lõi đồng sợi xoắn lại với nhau mỗi sợi dài 15m; 01 khối thu phát sóng ngoài trời 2100MHz, có kích thước 41x33,5x12,4cm sơn màu trắng, thân vỏ bằng kim loại, trên một mặt có dòng chữ in nổi ERICSSON, có 04 sợi dây nhảy ngoài trời, mỗi sợi dài khoảng 05m, vỏ bọc ngoài nhựa màu đen, chiều dài khoảng 20m, đường kính 04cm. Tổng trị giá tài sản V, T và Đ đã trộm cắp được định giá là: 45.799.546 đồng *(Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng).*

Khoảng 11 giờ, ngày 24/6/2021, tại khu vực bản Tả Phùng, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T và Vàng Văn Đ đã trộm cắp 01 con lợn đực, màu lông đen, nặng 20 kg, của gia đình chị Chẻo Sử Mẩy, địa chỉ: Bản Tả Phùng, xã Vàng Ma Chải. Trị giá con lợn được định giá là: 2.266.000 đồng *(Hai triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).*

Sau khi bị khởi tố bị can và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/7/2021, tại khu vực thi công nhà máy thủy điện của Công ty SCI Group, thuộc bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Phàn A V đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11, màu đỏ, của anh Lò Văn Học , địa chỉ: Bản Nà Cúng, xã Bản Lang. Trị giá chiếc điện thoại được định giá là: 1.374.000 đồng *(Một triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng).*

[3.2] Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 19/6/2021 đến ngày 13/7/2021:

Bị cáo Phàn A V đã 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó: 01 lần V thực hiện một mình; 01 lần V cùng với Lò Văn T thực hiện; 01 lần V cùng với Vàng Văn Đ và Lò Văn T thực hiện. Toàn bộ số tài sản mà bị cáo đã thực hiện và tham gia thực hiện hành vi chiếm đoạt có trị giá là: 48.383.546

đồng *(Bốn mươi tám triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng).*

Bị cáo Lò Văn T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó: 01 lần T thực hiện cùng Phàn A V; 01 lần T thực hiện cùng Phàn A V và Vàng Văn Đ; 01 lần T thực hiện cùng Vàng Văn Đ. Toàn bộ số tài sản mà T đã tham gia thực hiện hành vi chiếm đoạt có trị giá là: 49.257.546 đồng *(Bốn mươi chín triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng).*

Bị cáo Vàng Văn Đ đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó: 01 lần Đ thực hiện cùng Phàn A V và Lò Văn T; 01 lần Đ thực hiện cùng Lò Văn T. Toàn bộ số tài sản mà Đ đã tham gia thực hiện hành vi chiếm đoạt có trị giá là: 48.065.546 đồng *(Bốn mươi tám triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng).*

[3.3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách hiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Phàn A V đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần thực hiện hành vi đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Lò Văn T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần thực hiện hành vi đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Vàng Văn Đ đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phàn A V, bị cáo Lò Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên có thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phàn A V, trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã không chấp hành đúng nghĩa vụ cam đoan, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là trộm cắp tài sản của người khác.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và lần lượt đều là người khởi xướng. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho các bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử quyết định mức hình đối với mỗi bị cáo theo quy định của pháp luật và có xem xét đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa.

[5] Các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với ông Vàng Văn Dinh, bà Lành Thị Hầu, là những người đã cho các bị cáo mượn dao nhưng ông Dinh, bà Hầu không biết mục đích của các bị cáo để trộm cắp tài sản. Do vậy không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Đ Văn Thành, là người đã mua dây đồng của T và V. Quá trình mua, anh Thành không biết số đồng trên là do V và T trộm cắp mà có. Do vậy không xử lý anh Thành về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với người đàn ông đã mua số dây đồng của T và Đ. T và Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với anh Chẻo Duần Ch, là người cho Đ và T ở nhờ. Quá trình ở tại nhà Ch, Đ và T không nói cho anh Ch biết việc Đ và T đang trốn vì đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý về hành vi che dấu tội phạm.

Đối với chị Vàng Thị S, là người đã mua con lợn của T và Đ trộm cắp được. Quá trình mua, chị S không biết việc Đ trộm cắp lợn mang đi bán nên không đề cập xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với 03 con gà mà bị cáo T và bị cáo Đ khai đã trộm cắp tại khu vực xã Dào San và Vàng Ma Chải, do không xác định được bị hại, không xác định

được loại gà, trọng lượng cụ thể để định giá tài sản nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý đối với Đ và T về hành vi này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên Hồi đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con lợn đực, màu lông đen, trọng lượng 20kg đã được trả lại cho bị hại nên không đề cập xử lý.

Đối với vật chứng còn lại của vụ án, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

01 túi làm bằng bao tải màu trắng kích thước 40x40cm; 02 đoạn vỏ dây kim loại màu xám có kích thước khác nhau: 01 đoạn là 20cm, 01 đoạn là 36cm; 01 đoạn dây cáp màu đen dài 23,5cm, đây là tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

07 cuộn dây đồng có hình dạng, kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 7,7kg; 01 khối thu phát sóng (LRU) kích thước 41cm x33,5cm x 12,4cm, đây là tài sản của bị hại, là Trung tâm Viettel huyện Phong Thổ, nên cần trả lại cho bị hại;

01 chiếc điện thoại Vivo Y 11 màu đỏ, số IMEI1: 865635048251117, số IMEI2: 865635048251109, trên máy có 02 sim số: 0344014364 và 0787440391, đây là tài sản của bị hại, là anh Lò Văn Học, nên cần trả lại cho anh Học.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Phàn A V (tên gọi khác: Phàn A N), Lò Văn T, Vàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Phàn A V, tên gọi khác: Phàn A N:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàn A V: 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 29/6/2021 (Chín) ngày, còn phải chấp hành: 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2021.

- Đối với bị cáo Lò Văn T:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T: 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2021.

- Đối với bị cáo Vàng Văn Đ:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ: 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2021.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi làm bằng bao tải màu trắng kích thước 40x40cm; 02 đoạn vỏ dây kim loại màu xám có kích thước khác nhau: 01 đoạn là 20cm, 01 đoạn là 36cm; 01 đoạn dây cáp màu đen dài 23,5cm.

Trả lại cho Trung tâm Viettel huyện Phong Thổ: 07 cuộn dây đồng có hình dạng, kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 7,7kg; 01 khối thu phát sóng (LRU), kích thước 41cm x 33,5cm x 12,4cm.

Trả lại cho bị hại là anh Lò Văn Học: 01 chiếc điện thoại Vivo Y 11, màu đỏ, số IMEI1: 865635048251117, số IMEI2: 865635048251109, trong máy có 02 sim số: 0344014364 và 0787440391.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản được lập hồi 14 giờ 00 phút, ngày 05/11/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án

có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh